

Số: 1013 /BC/BKS-TMC

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 4 năm 2019

Kính thưa: *Quý vị cổ đông của Công ty*
 Quý vị đại biểu

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2018, TỔNG KẾT NHIỆM KỲ HOẠT ĐỘNG 5 NĂM
2014 - 2018 KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 VÀ NHIỆM KỲ 2019 - 2023

PHẦN THỨ NHẤT
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

- Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP KLM Thái Nguyên;
- Căn cứ vào Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần KLM Thái Nguyên;
- Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty CP KLM Thái Nguyên trong năm 2018;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được Kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM;
- Căn cứ vào các tài liệu hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty trong năm 2018.

Ban kiểm soát xin báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2018 với các nội dung như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2018

1. Giám sát kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh năm 2018 của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động kinh doanh theo nghị quyết của ĐHCĐ năm 2018.

2. Kiểm tra giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Điều hành và các cán bộ quản lý.



3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM.

4. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và đóng góp ý kiến.

5. Thực địa xem xét các khu mỏ khai thác, khu mỏ đầu tư mới.

6. Phối hợp cùng công ty xử lý điều chỉnh một số nội dung trong BCTC.

II. HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty năm 2018

1.1. Kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh

Ban Kiểm soát đã giám sát công tác tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, thẩm định báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 của Công ty:

Thực hiện kế hoạch sản xuất

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% so sánh TH với KH (%)
1	2	3	4	(4/3)
Kẽm thô 99,95%	Tấn	11.200	11.200	100
Axit Sunfuaric 95%	Tấn	14.750	16.140	109,4
Tinh quặng chì ~50% Pb	Tấn	3.530	2.883	81,7
Quặng chì oxit ~20%	Tấn	5.090	2.220	43,6
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	916.031	856.304	93,5
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	211.200	186.482	88,3

Nguồn: Tổng hợp Công ty

1.2. Thẩm định báo cáo tài chính 2018

Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM. Ban kiểm soát thẩm định và nhất trí báo cáo với Đại hội Đồng cổ đông như sau:

- Thống nhất với Báo cáo tài chính 2018 (giai đoạn 01/01 - 31/12/2018) của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM; Báo cáo đã phản ánh chính xác tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2018, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong giai đoạn tài chính từ 01/01/2018 đến 31/12/2018 và phù hợp với quy định và thực tế hoạt động của Công ty, không có sai sót trọng yếu về công tác hạch toán kế toán;

- Việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính của Công ty đầy đủ, trung thực và tuân thủ các quy định về tài chính kế toán của Nhà nước, đáp ứng được các yêu cầu về quản lý.

- Công ty có bước chuyển biến lớn về tài chính những năm trước bảo toàn được vốn thể hiện qua một số chỉ tiêu phân tích tài chính nhanh như sau:

Tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính hợp nhất năm 2018

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
I	Tổng tài sản	492.134	451.386
1	Tài sản ngắn hạn	193.954	193.966
-	Phải thu ngắn hạn khách hàng	5.039	5.514
-	Hàng tồn kho	75.086	92.142
2	Tài sản dài hạn	298.179	257.419
-	Chi phí trả trước dài hạn	45.824	56.868
II	Tổng nguồn vốn	492.134	451.386
1	Nợ phải trả	166.500	150.335
-	Nợ ngắn hạn	166.500	143.999
-	Nợ dài hạn		6.336
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	325.634	301.051
-	Vốn điều lệ	180.000	180.000
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	138.209	121.051
-	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản	7.424	
III	EPS (đồng/cổ phần)	9.178	8.225

Nguồn: Cập nhật BCTC kiểm toán hợp nhất 2017 và 2018

STT	Hạng mục	Đơn vị	Thời điểm 31/12/2017	Thời điểm 31/12/2018
1	Nợ phải trả/vốn CSH	Lần	0,52	0,48
2	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	1,17	1,35
3	Lợi nhuận/Vốn CSH	%	51,92	49,18
4	Lợi nhuận/Tổng TS	%	33,57	32,79

Nguồn: Tính toán trên cơ sở BCTC hợp nhất kiểm toán 2017 và 2018.

1.3. Thực hiện các dự án đầu tư:

- Kết quả thực hiện đầu tư XDCB năm 2018 đạt giá trị khối lượng xây lắp hoàn thành đạt 57.180 triệu đồng /64.140 triệu đồng đạt tỷ lệ 89,16% so với giá trị KH đầu tư XDCB điều chỉnh năm 2018 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua là 64.140 triệu đồng. Nguyên nhân là do các dự án khai tuyến kềm chi Cúc Đường và khai tuyến thiếc Núi Pháo triển khai chậm do ảnh hưởng tiến độ của việc cấp giấy phép khai thác mỏ và giấy phép đầu tư bị chậm tiến độ so với kế hoạch. Công ty cần quyết liệt đẩy mạnh tiếp tục triển khai dự án trong năm 2019 hoàn thiện dự án.

- Các dự án liên quan đến việc mở rộng mỏ nâng cao trữ lượng mỏ cho mục đích dài chưa hiệu quả. Cấp lại giấy phép mỏ hiện còn đang vướng thủ tục,

1.4. Tình hình sử dụng lao động đến 31/12/2018:

- Trong năm 2018 ban điều hành đã có nhiều cố gắng trong quản lý sử dụng lao động, lao động phục vụ, quản lý giảm được 15 người so với số lao động đầu năm.

Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/12

Nhóm lao động	31-12-18		31-12-17		Tăng giảm so đầu kỳ
	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	
Công nghệ	797	63,35	867	65,83	-70
Phụ trợ	197	17,17	170	12,91	27
Phục vụ	78	6,20	98	7,44	-20
Quản lý	167	13,28	182	13,82	-15
Tổng	1.239	100,00	1.317	100,00	-78

Nguồn: Tổng hợp số liệu của Công ty

Năm 2018 tỷ lệ lao động quản lý đã giảm (0,54%) so với năm 2017, tuy nhiên tỷ lệ vẫn cao cần tăng cường quản lý và Chiến lược năm 2022 tỷ lệ này dưới 10%.

Những kiến nghị đề xuất

Năm 2019, Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông thường xuyên kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh điều hành của Công ty. Ban kiểm soát sẽ tăng cường kiểm tra giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc và có trách nhiệm báo cáo trước đại hội. Để đóng góp cho sự phát triển chung của Công ty Ban Kiểm soát xin có 1 số kiến nghị sau:

** Về chiến lược phát triển dài hạn:*

- Ban điều hành công ty cần quyết liệt hơn nữa trong xử lý vướng mắc và hoàn thiện công tác xin cấp giấy phép mỏ và triển khai các dự án đầu tư khai thác các mỏ mới được cấp để tạo tiền đề đảm bảo cho công ty phát triển bền vững. Cần đổi lựa chọn các phương án đầu tư phù hợp với diễn biến giá cả thị trường. Cần nâng cao công tác dự báo trung và dài hạn để có những quyết sách phù hợp trong công tác đầu tư.

- Ban điều hành cần có các giải pháp để kiểm soát tốt việc sử dụng tài nguyên trữ lượng quặng kẽm chi hiện có. Củng cố các hoạt động quản lý địa chất để bảo đảm duy trì ổn định trữ lượng cho khai thác, đáp ứng cho nhu cầu xử lý các công nghệ hiện có. Xây dựng, thực hiện thi công các phương án thăm dò nâng cấp trữ lượng, mở rộng thêm mỏ mới đảm bảo cho sản xuất ổn định lâu dài.

** Về công tác tổ chức lao động:*

- Lao động: Đề nghị Ban điều hành tiếp tục có các giải pháp tiếp tục tổ chức lại quản lý sản xuất để giảm lao động quản lý. Mục tiêu 2022 tỷ lệ lao động quản lý dưới 10%.

- Tiền lương: Công ty cần phải xây dựng kế hoạch giao khoán đầy đủ các công đoạn và yếu tố chi phí (HPLĐ định mức, các chế độ đi kèm, các chi phí theo yếu tố) và tổ chức nghiệm thu cụ thể từng bộ phận theo nội dung giao khoán. Có biện pháp đánh giá đúng kết quả làm việc của cán bộ quản lý, lao động trực tiếp và gián tiếp để thực hiện trả lương, thưởng theo năng lực công tác thúc đẩy khả năng cống hiến, phấn đấu của cán bộ công nhân lao động giỏi có năng lực.

PHẦN THỨ HAI

TỔNG KẾT NHIỆM KỲ HOẠT ĐỘNG 2014 - 2018

I. Đánh giá kết quả giám sát nhiệm kỳ năm 2014 - 2018:

Điểm nổi bật của hoạt động BKS nhiệm kỳ là phối hợp với các cổ đông lớn làm rõ được trách nhiệm của Công ty liên quan tới vụ kiện Liên doanh kẽm Việt Thái. Công ty không phải chịu trách nhiệm trả nợ tài chính liên quan đến vụ kiện.

1. Về kiểm soát tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2014 - 2018

1.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

Ban kiểm soát nhất trí với đánh giá của HĐQT và Ban giám đốc về kết quả SXKD của công ty năm 2018 và nhiệm kỳ 2014 – 2018. Các chỉ tiêu chính được nêu trong báo cáo này của Ban kiểm soát.

1.2. Công tác đầu tư:

Thực hiện kế hoạch ĐTXD 5 năm toàn Công ty đạt 148,61 tỷ đồng/330,79 tỷ đồng, bằng 44,7% kế hoạch và bằng 61% kế hoạch điều chỉnh (theo BC thực hiện đầu tư năm 2014-2018).

Công ty đã thực hiện các công trình đầu tư duy trì sản xuất và các công trình bảo vệ môi trường đem lại hiệu quả tốt, giúp duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, cải thiện điều kiện môi trường tích cực, nâng tầm uy tín của Công ty.

Tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện một số dự án đầu tư mới vẫn còn gặp phải khó khăn nên thời gian triển khai thực hiện dự án còn bị kéo dài:

- Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên chưa thuyết phục để có sự đồng thuận giữa các cổ đông lớn nên chưa thể triển khai thực hiện hoàn thành để giải quyết vấn đề môi trường bã thải và nâng cao công suất Nhà máy, tăng doanh thu cho Công ty.

- Dự án ĐTXD công trình Khai thác mỏ thiếc gốc tiểu khu phía nam, khu tây Núi Pháo: Được phê duyệt dự án từ năm 2013 nhưng đến đầu năm 2018 mới được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tiền cấp quyền khai thác và được cấp giấy phép khai thác mỏ. Năm 2018 Công ty đã tập trung triển khai công tác bồi thường đến bù giải phóng mặt bằng và hoàn thiện công tác lập hồ sơ thiết kế thi công, cuối Quý 1/2019 mới có thể bắt đầu khởi công đầu tư xây dựng cơ bản.

1.3. Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính:

Hàng quý và cuối niên độ, Công ty đã lập báo cáo tài chính hợp nhất và các báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm trong giai đoạn 2014-2018 đều đã được các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán và phát hành báo cáo kiểm toán. Báo cáo tài chính đã được lập đúng quy định của nhà nước, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam. Với trách nhiệm và quyền hạn của mình, Ban kiểm soát chúng tôi xác nhận báo cáo tài chính giữa niên độ và cả niên độ kế toán trong các năm từ 2014 đến 2018 của công ty đã phản ánh trung thực và phù hợp với tình hình tài chính của công ty, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của công ty trong năm tài chính.

Tại báo cáo này, chúng tôi xin tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính trong nhiệm kỳ 2014 - 2018 vừa qua chi tiết như biểu tổng hợp dưới đây:

Tổng hợp chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2014 – 2018

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014 (6TCN)	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Giai đoạn 2014-2018
Tổng doanh thu, trong đó:	324.403	508.516	625.741	802.389	856.302	3.113.447
- Doanh thu khoáng sản	319.958	504.868	620.753	800.406	851.292	3.097.277
- Doanh thu HĐTC:	68	130	223	1.417	4.612	6.417
- Thu nhập khác:	4377	3.518	4.765	566	398	9.520
Nộp ngân sách	33.147	115.294	85.167	130.263	157.653	521.488
Tổng lợi nhuận trước thuế	5.860	29.394	99.917	206.787	186.482	498.849
Tổng lợi nhuận sau thuế	4.476	22.772	78.718	165.209	148.051	395.628
Cổ tức	2	11	40	85		
- Nợ phải trả	281.354	250.067	205.532	166.500	150.335	
- Vốn chủ sở hữu	180.000	180.000	180.000	180.000	180.000	
Hệ số NPT/VCSH (lần)	1,48	1,39	1,14	0,92	0,83	
- Tài sản ngắn hạn	103.428	91.200	140.062	193.954	193.966	
- Nợ ngắn hạn	240.446	240.321	193.677	166.500	143.999	
Hệ số thanh toán nợ ĐH (lần)	0,43	0,38	0,72	1,16	1,35	
Tổng quỹ lương	57.167	106.592	123.597	130.100	135.597	593.476
Tổng lao động sử dụng bình quân (người)	1.440	1.391	1.320	1.282	1.262	1.339
Tiền lương bình quân (tr.đ/người/tháng)	5,65	6,39	7,80	8,46	8,95	7,39

Về sổ sách và hạch toán kế toán:

Công ty mở đầy đủ sổ sách theo đúng quy định, việc ghi chép, lưu trữ chứng từ khoa học, thuận tiện cho việc kiểm tra. Công ty đã tập hợp chi phí đầu tư theo từng hạng mục công trình và tập hợp chi phí chi tiết theo yếu tố chi phí phát sinh.

Nhìn chung chứng từ kế toán của Công ty được tập hợp đầy đủ, hợp lệ, phù hợp với quy định hiện hành.

1.4. Đánh giá về hiệu quả sử dụng lao động từ 2014 - 2018 như sau:

Bảng tổng hợp chỉ tiêu đánh giá năng suất lao động giai đoạn 2014-2018

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2014	Thực hiện 2015	Thực hiện 2016	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018	KH năm 2019
I	Chỉ tiêu hiện vật SX							
	Tổng sản lượng qui đổi	Tấn	10.656	12.348	12.483	12.748	12.705	13.869
1	Kẽm thỏi	Tấn	9.333	10.732	10.800	10.835	11.200	12.000
2	A xít	Tấn	11.089	13.747	14.037	14.743	16.140	13.622
3	Tinh quặng chì	Tấn	1.321	2.314	2.476	3.580	2.883	3.654
4	Tinh Quặng ôxít chì 20%	Tấn	1.279	1.772	1.784	517	2.219,9	4.900
5	Tinh Quặng Thiếc 25%	Tấn						220
6	Tinh Quặng Đồng 22%	Tấn						252
II	Sản phẩm tiêu thụ							
	Tổng sản phẩm qui đổi		10.501	11.255	13.139	12.276	12.708	14.172
1	Kẽm thỏi	Tấn	9.333	10.296	10.968	10.729	10.881	12.000
2	A xít	Tấn	8.390	10.624	11.247	12.199	14.656	13.622
3	Tinh quặng chì	Tấn	1.107	1.260	3.270	2.954	3.710	3.654
4	Quặng ô xít chì 20%	Tấn	1.150	911	2.508	628	2.219,9	4.900
5	Tinh Quặng Thiếc 25%	Tấn						200
6	Tinh Quặng Đồng 22%	Tấn						232
III	Tài chính và lao động							
1	Tổng doanh thu	Tr. đ	486.803	533.924	625.743	802.391	856.303	963.589
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	-6.030	29.260	74.308	206.788	186.482	189.300
3	Quỹ lương quyết toán	Tr. đ	97.590	106.592	123.597	130.100	135.597	143.555
4	Lao động	Người						
-	Lao động đầu kỳ 01/01	Người	1.617	1.465	1.353	1.312	1.317	1.239
-	Lao động tăng trong kỳ	Người	25	11	45	68	15	
-	Lao động giảm trong kỳ	Người	177	123	86	63	93	
-	Lao động cuối kỳ	Người	1.465	1.353	1.312	1.317	1.239	
-	Công lao động thực tế	Người	382.284	373.475	344.792	357.795	340.865	374.587
-	Số lao động thực tế sử dụng BQ	Người	1.440	1.391	1.320	1.282	1.262	1.335
-	Năng suất lao động							
-	DT/ Lao động BQ	Tr.đ/ Ngư ời.năm	338,06	383,84	474,05	625,86	678,53	721,79
-	SL SX quy đổi /LDBQ	Tspqd/ng .năm	7,40	8,88	9,46	9,94	10,07	10,39
-	SL TT quy đổi /LDBQ	Tspqd/ng .năm	7,29	8,09	9,95	9,58	10,07	10,62
-	Tốc độ tăng NSLĐ theo doanh thu hàng năm	%		13,54	23,50	32,02	8,42	6,38

Nguồn: Tổng hợp số liệu của Công ty

Năng suất lao động của cả nhiệm kỳ được cải thiện rõ rệt hàng năm đều có sự tăng trưởng tốt.

Đề nghị Ban điều hành tiếp tục tổ chức lại quản lý sản xuất để giảm lao động quản lý. Mục tiêu 2022 tỷ lệ lao động quản lý dưới 10%. Quản lý lao động trên cơ sở mục tiêu: Giá trị sức lao động năm sau phải cao hơn thực hiện năm trước, năm 2020 phải đạt 800 tr.đ/người.năm. Năng xuất lao động theo sản phẩm sản xuất không được thấp hơn thực hiện năm trước.

2. Về giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong nhiệm kỳ 2014 - 2018, tuy có sự thay đổi thành viên HĐQT nhưng Ban kiểm soát đánh giá cao quá trình quản lý, điều hành của HĐQT. HĐQT công ty đã thực thi nhiệm vụ của mình với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo, quản lý công ty trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT, thể hiện ở các lĩnh vực sau:

- Triển khai các cuộc họp và thống nhất về định hướng, xem xét điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp với điều kiện thực tế và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT. HĐQT công ty đã tổ chức 50 phiên họp, các phiên họp đều được tổ chức theo đúng điều lệ hoạt động của công ty.

- Ban hành các Nghị quyết, Quyết định: Nội dung các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với điều lệ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Các nghị quyết được ban hành kịp thời, thực hiện tốt chức năng của HĐQT đồng thời đáp ứng được yêu cầu điều hành SXKD của Ban giám đốc. Trong nhiệm kỳ, HĐQT công ty đã ban hành 101 Nghị quyết/Quyết định.

- Giám sát Ban điều hành trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ: nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nghị quyết của HĐQT đã được triển khai đầy đủ, nghiêm túc.

3. Về giám sát hoạt động điều hành của Ban giám đốc:

- Ban giám đốc công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của công ty, thể hiện trên các nội dung sau:

- Ban giám đốc đã chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty hoàn thành một số chỉ tiêu kinh tế năm 2018 và giai đoạn 2014-2018 theo mục tiêu nghị quyết của ĐHĐCĐ và nhiệm vụ của HĐQT giao với kết quả đạt được khá cao. Chi tiết thực hiện cụ thể và đánh giá nguyên nhân, giải pháp khắc phục cũng đã được nêu tại báo cáo đánh giá hoạt động giai đoạn 2014-2018 của Ban giám đốc.

- Triển khai các cuộc họp và điều hành các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của Ban giám đốc đảm bảo

103-C
TY
AN.
MAU
YEN
HAI N

tương đối ổn định thu nhập, tiền lương cho người lao động, duy trì và đảm bảo tương đối tốt công tác an toàn và bảo hộ lao động.

- Đã ban hành kịp thời các quy chế làm việc, quy định để tăng cường các mặt quản lý tại Công ty.

- Ban điều hành cùng với Ban lãnh đạo Công ty đã có một nhiệm kỳ hoàn thành cơ bản tốt các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính Công ty ngày một lành mạnh, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và nâng cao đời sống người lao động,

4. Kết luận chung và kiến nghị:

Trong nhiệm kỳ 2014 - 2018 vừa qua, HĐQT và Ban giám đốc điều hành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ do ĐHĐCĐ đề ra. Hoạt động của công ty cơ bản tuân thủ theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trong quá trình kiểm tra, kiểm soát, Ban kiểm soát chưa phát hiện trường hợp nào HĐQT và Ban giám đốc vi phạm các quy định trong Điều lệ công ty và của Pháp luật làm phương hại đến quyền lợi của các cổ đông. Trong nhiệm kỳ, Ban kiểm soát cũng không nhận được bất cứ đơn thư khiếu nại nào từ cổ đông có liên quan tới hoạt động của công ty.

PHẦN THỨ BA:

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN NHIỆM KỲ 2019 - 2023

- Thực hiện theo đúng chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông giao phó.

- Giám sát kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty và nhiệm kỳ 2019 - 2023, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động kinh doanh theo nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2019.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2019, nhiệm kỳ 2019 - 2023 .

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT theo dõi, phát biểu ý kiến đóng góp cho các cuộc họp.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018, nhiệm kỳ 2014 - 2018 và kế hoạch hoạt động 2019, nhiệm kỳ 2019 - 2023 kính trình đại hội đồng cổ đông. Xin chúc các Quý cổ đông, Quý vị đại biểu, Nhà đầu tư, sức khỏe, thành đạt và hạnh phúc.

Chúc đại hội thành công tốt đẹp!

Trân trọng cảm ơn!

T/M Ban Kiểm soát

Trưởng Ban



Nguyễn Đình Chiến



TỜ TRÌNH

V/v việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái nguyên - Vimico (TMC) kính trình Đại hội phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của (TMC) như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

2. Danh sách các công ty kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên kính đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua danh sách các công ty kiểm toán sẽ được lựa chọn làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 như sau:

- + Công ty TNHH PKF Việt Nam;
- + Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY;
- + Công ty TNHH Kiểm toán CPA VietNam.

3. Đề xuất về việc lựa chọn công ty kiểm toán

- Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán như trên;
- Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Giám đốc Công ty thống nhất và phối hợp với Ban kiểm soát lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, BKS, TCKT

**T/M Ban Kiểm soát
Trưởng Ban**



Nguyễn Đình Chiến